

Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Minh A – sinh ngày 13/12/2002

Nơi cư trú: 103 Phố Tân Sơn, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 038202003935

- Bị đơn: Chị Lý Thị Hồng N – sinh ngày 24/09/2002

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hữu Lộc, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 038302016839

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Minh A và chị Lý Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Hôn nhân:** Anh Minh A và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- **Con chung:** Anh Minh A và chị N thống nhất có 01 con chung là Lê Thị Minh C, sinh ngày 22/09/2022.

Anh Minh A và chị N thỏa thuận giao cháu Minh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Anh Minh A và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí:** Anh Minh A thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Minh A được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo **Biên lai số 0001956 ngày 16/3/2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 9 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đăng Tuấn**